

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quan trị chuỗi cung ứng trong Du lịch		
Mã học phần:	71TRAV30052	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71TRAV30052_02		
Hình thức thi: Tiểu luận (có thuyết trình)	Thời gian làm bài:	07	ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_DLCD_Tên nhóm.....		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức quản trị chuỗi cung ứng vào xây dựng quy trình và kiểm soát hoạt động cung ứng cho doanh nghiệp lữ hành	Tự luận	20%	Chương 1	1	
CLO 2	Sử dụng thành thạo kiến thức học phần vào việc xây dựng và chăm sóc nhà cung ứng để mang lại hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp lữ hành	Tự luận	20%	Chương 2	3	
CLO 3	Áp dụng các kỹ năng trong kiểm soát hàng tồn kho trong quá trình cung ứng và chăm	Tự luận	20%	Chương 3	3	

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	sóc khách hàng, nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng					
CLO 4	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để nâng cao hiệu quả công việc	Tự luận	20%	Kết luận, Tài liệu tham khảo, Hình thức trình bày	1.5	
CLO 5	Nghiêm túc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong quá trình bày vận hành chuỗi cung ứng	Tự luận	20%	Mở đầu	1.5	

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: Sinh viên tự lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ ăn uống/lưu trú/vui chơi giải trí/lữ hành, phân tích chuỗi cung ứng và tình huống phát sinh trong quá trình vận hành chuỗi của doanh nghiệp này.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

1. Trang bìa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (font 14)

KHOA DU LỊCH (font 14)

VAN LANG
UNIVERSITY



HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (font 16)

TÊN ĐỀ TÀI (font 20)

Nhóm:

Lớp:

GVHD:

2. Bảng phân công công việc và tỷ lệ đóng góp của từng thành viên
3. Nhận xét của giảng viên
4. Lời cảm ơn
5. Mục lục
6. **PHẦN NỘI DUNG:** Sinh viên trình bày theo các nội dung sau đây:

PHẦN MỞ ĐẦU [1.5 điểm]

- Lý do chọn đề tài
- Phạm vi nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu
- Đóng góp của nghiên cứu
- Bố cục

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN [1.0 điểm], cụ thể là:

- 1.1. Khái niệm/lý thuyết có liên quan
- 1.2. Những đặc điểm/lưu ý

CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP & CHUỖI CUNG ỨNG [3.0 điểm], trong đó:

- 2.1 Tổng quan về doanh nghiệp
- 2.2 Mô hình chuỗi cung ứng của doanh nghiệp
- 2.3 Phân tích SWOT

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG KINH DOANH & ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP [3.0 điểm], trong đó:

- 3.1 Thực trạng kinh doanh của doanh nghiệp
- 3.2 Các vấn đề của chuỗi cung ứng
- 3.3 Giải pháp khắc phục
- 3.4 Hướng phát triển về sau

KẾT LUẬN [0.5 điểm]

Kết quả kinh doanh (nếu có)

Kết luận chung

TÀI LIỆU THAM KHẢO & HÌNH THỨC TRÌNH BÀY [0.5 điểm].

HÌNH ẢNH MINH HỌA & PHỤ LỤC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI [0.5 điểm]

Lưu ý:

- Kiểu chữ: Times-New Roman (*sử dụng Unicode*), cỡ chữ: 13, khoảng cách giữa các dòng là 1.5 (*Format/Paragraph, trong phần Line Spacing chọn: 1.5*)
- Dung lượng: khoảng 9.000 từ đến 12.000 từ (*tức khoảng 25 trang trở lên từ phần Mở đầu đến Kết luận*)
- Định lề trang giấy: Top: 2.5cm; Bottom: 2.5cm; Left: 3.5cm; Right: 2.0cm; Header: 2.0cm; Footer: 2.0cm
- Tổng hợp, phân tích thông tin và trình bày theo cách hiểu của mình với văn phong học thuật (*không dùng văn nói*)
- Nếu sao chép thông tin của người khác thì cần ghi nguồn thông tin theo tiêu chuẩn APA.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 4.1 – Đánh giá kết quả nhóm

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt Từ 8 – 10 điểm	Khá Từ 6 – dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5 – dưới 6 điểm	Yếu dưới 5 điểm
Tiểu luận (50%)	Nội dung	40	Nội dung phong phú hơn yêu cầu; Chính xác, khoa học;	Đầy đủ theo yêu cầu; Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ;	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng;	Thiếu nhiều nội dung quan trọng; Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng;
	Hình thức	10	Trình bày đúng qui định về định dạng; Bố cục văn bản rõ ràng; Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; Sử dụng từ ngữ, câu cú phù hợp, chính xác, đa dạng, phong phú	Trình bày đúng qui định về định dạng; Bố cục văn bản rõ ràng; Còn một số sai sót về định dạng/lỗi chính tả, từ ngữ	Còn nhiều sai sót về định dạng/lỗi chính tả, từ ngữ, bố cục không rõ ràng	Trình bày không đúng định dạng, mắc nhiều lỗi chính tả. Nhiều chỗ thiếu rõ ràng gây khó hiểu
Thuyết trình (50%)	Nội dung	20	Nội dung phong phú hơn yêu cầu; Chính xác, khoa học;	Đầy đủ theo yêu cầu; Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ;	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng; Tương đối chính xác, khoa học,	Thiếu nhiều nội dung quan trọng; Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt Từ 8 – 10 điểm	Khá Từ 6 – dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5 – dưới 6 điểm	Yếu dưới 5 điểm
					còn 1 sai sót quan trọng;	sót quan trọng;
	Hình thức	10	Rất trực quan và thẩm mỹ;	Khá trực quan và thẩm mỹ;	Tương đối trực quan và thẩm mỹ;	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ;
	Phong cách	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lô cuốn, thuyết phục;	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lô cuốn, lập luận khá thuyết phục;	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng;	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
	Trả lời câu hỏi	5	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng được 1 số câu hỏi đặt đúng và chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
	Tham gia thảo luận	5	Góp ý đầy đủ, đặt câu hỏi chính xác	Góp ý, đặt câu hỏi khá đầy đủ chính xác	Chưa góp ý, đặt câu hỏi chưa chính xác	Không/Ít tham gia góp ý, đặt câu hỏi

Điểm cuối kỳ cá nhân:

Điểm cuối kỳ cá nhân = điểm cuối kỳ nhóm * % đóng góp cá nhân

Rubric 4.2 – Đánh giá đóng góp cá nhân trong nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 - 10 điểm	Khá Từ 6 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5 - dưới 6 điểm	Yếu dưới 5 điểm
Tham gia họp lớp/nhóm đầy đủ	15	Chia đều cho số lần họp lớp/nhóm			
Thái độ tham gia tích cực	15	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp hữu ích	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 - 10 điểm	Khá Từ 6 - dưới 8 điểm	Trung bình Từ 5 - dưới 6 điểm	Yếu dưới 5 điểm
Thời gian giao nộp sản phẩm đúng hạn	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp tốt	30	Đáp ứng tốt/sáng tạo	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng một phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Không sử dụng được
	100				

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Trần Thị Thùy Trang



ThS. Nguyễn Thành Ngọc Thạch